

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 06 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Hồ Văn Dũng**

Bà Vành Si Tha

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông **Ngô Hoài Nam**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Bà **Võ Thị Ngọc Diễm**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06-9-2017, tại Nhà thiếu nhi huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo:

1. **Lâm Thanh H**, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, chỗ ở: khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: đạo Phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông **Lâm Thanh T1** và bà **Dương Kim L**; anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: ngày 28-01-2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-7-2016.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2017 đến nay.

2. **Trần K (K1)**, sinh năm 1993; nơi cư trú: khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: đạo Phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông **Trần Văn D** và bà **Chau Neáng K2**; vợ: **Lâm Thanh H1**; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2017 đến nay.

+ *Người bị hại:*

1. Ông Chau Kim Ngọc T2, sinh năm 1975

2. Anh Châu Hoàng T3, sinh năm 1995

Cùng cư trú: khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Em Bann S (H2), sinh ngày 19-3-2000

Cư trú: ấp Tô Lợi, xã Cô Tô, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của em Bann S: bà Sóc C, sinh năm 1975

Cư trú: ấp Tô Lợi, xã Cô Tô, huyện T, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26-4-2017, Lâm Thanh H rủ Trần K tìm tài sản lấy trộm và được K đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực khóm 5, thị trấn T, huyện T phát hiện nhà ông Chau Kim Ngọc T2 không khóa cửa nên đột nhập lấy tài sản: K lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, H lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime và 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio. Sau khi lấy được tài sản, H đưa máy tính xách tay cho Bann S cất giấu. Vụ việc bị phát hiện, ngày 17-5-2017, H và K bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime VESM-G531H màu vàng đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio VGN-NR240E màu trắng; 01 cây móc bằng kim loại màu trắng dài 24,8cm đường kính 01cm có đầu hình cong; 01 lưỡi lam BIC màu trắng; 01 khúc gỗ tròn dài 1,43m, đường kính lớn nhất 3,2cm, đường kính nhỏ nhất 2,2cm, đầu nhỏ gắn một khung kim loại hình tròn đường kính 10cm, xung quanh được bao bọc một T3i vải màu trắng xanh; 01 mùng vải màu xanh chiều dài 2,4m, chiều ngang 1,54m, chiều cao 1,92m, bên hông mùng có vết rách kích thước 20 x 12cm. Riêng điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 04-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime VESM-G531H màu vàng đồng đã qua sử dụng trị giá

100.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio VGN-NR240E màu trắng đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 01-8-2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Người bị hại, ông Chau Kim Ngọc T2 và anh Châu Hoàng T3 trình bày: khoảng 03 giờ 20 phút ngày 26-4-2017, ông Chau Kim Ngọc T2 dậy đi vệ sinh thấy dây sạc máy tính xách tay rơi trên nền nhà, nghi ngờ có trộm, ông kiểm tra thì phát hiện điện thoại di động của ông bị mất nên ông đánh thức mọi người trong nhà. Sau khi kiểm tra, anh T3 còn phát hiện anh bị mất điện thoại di động hiệu Iphone 4S và một máy tính xách tay nên ông T2 đến trình báo sự việc tại công an thị trấn T.

Nay, ông T2 đã nhận lại điện thoại nên ông không có yêu cầu bồi thường và yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định. Anh T3 chỉ nhận lại được máy tính xách tay nên anh yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và xử lý các bị cáo theo quy định.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, em Bann S cho biết: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26-4-2017, em thấy bị cáo H và bị cáo K từ hướng ngã tư bệnh viện chạy vào khu vực xóm người Thượng thuộc khóm 4, thị trấn T, huyện T; biết các bị cáo vừa trộm được tài sản nên em chạy theo xem các bị cáo trộm được vật gì. Khi đến nhà bà L1, em thấy một máy tính xách tay và thấy bị cáo H lấy trong túi ra một điện thoại Iphone màu trắng và nói với bị cáo K về việc K chọn điện thoại hay máy tính; khi đó, K lấy điện thoại và bỏ đi còn H kêu em cất giấu máy tính xách tay và em đã giấu máy tính xách tay theo yêu cầu của H. Đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, em bị công an mời làm việc và đã giao nộp lại máy tính xách tay đã giấu.

Em Bann S còn khẳng định: giữa em và H không có thỏa thuận gì về việc cất giấu máy tính xách tay và em cũng không có ý định chia tiền khi H bán được máy tính.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K đã khai nhận thực hiện hành vi như sau: do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 01 giờ ngày 26-4-2017, bị cáo Lâm Thanh H đã rủ Trần K và cùng bị cáo Trần K tìm tài sản trộm. Các bị cáo đi bộ đến khu vực khóm 5, thị trấn T, huyện T thì phát hiện Châu Hoàng T3 đang ngủ, có điện thoại để trên đầu nằm, bị cáo H dùng các vật dụng có sẵn trước nhà ông T2 làm thành vợt móc lấy điện thoại nhưng không thực hiện được; sau đó, phát hiện căn nhà của ông Chau Kim Ngọc T2 không khóa cửa

nên bị cáo H và bị cáo K đã đột nhập vào nhà và lấy trộm 02 điện thoại di động và 01 máy tính xách tay.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần K từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường cho Châu Hoàng T3 số tiền 1.500.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: các dụng cụ do Lâm Thanh H tự chế để trộm tài sản và 01 cái mũ màu xanh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26-4-2017, bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone và 01 máy tính xách tay Vaio của ông Chau Kim Ngọc T2 và anh Châu Hoàng T3, hành vi của bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất của tội phạm thì thấy: chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K đã lợi dụng đêm tối, sự lơ là, sơ hở của gia đình bị hại, đột nhập và lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất an ninh – trật tự xã hội tại địa phương nên cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Lời khai nhận tội tại phiên tòa đã cho thấy: bị cáo H là người khởi xướng, thực hiện hành vi phạm tội cách tích cực thể hiện ở việc sau khi câu, móc trộm điện thoại bằng dụng cụ tự chế không kết quả, bị cáo đã tìm cách đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản, sau khi đã lấy trộm được tài sản và ra khỏi nhà bị hại, bị cáo H tiếp tục quay lại, đột nhập, tìm và lấy trộm thêm tài sản của bị hại thể hiện sự liều lĩnh và bất chấp, xem thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên bị xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần có một bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nhưng xét bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Trần K, bị cáo K không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cảnh giới cho bị cáo H thực hiện việc phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án thích đáng nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú và khai báo về hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với em Bann S, em Bann S là người biết được chiếc máy tính xách tay là tài sản do bị cáo H và bị cáo K lấy trộm nhưng khi được bị cáo H nhờ cất giấu, em Bann S vẫn cất giấu là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, xét giá trị của máy tính xách tay không lớn, em Bann S là người chưa thành niên và khi bị phát hiện đã khai rõ sự việc, tự nguyện giao nộp tài sản đã cất giấu nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Tri Tôn xử phạt hành chính đối với em Bann S cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan có thẩm quyền đã xác định chủ sở hữu của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime VESM-G531H màu vàng đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio VGN-NR240E màu trắng và quyết định trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Các vật chứng gồm: 01 cây móc bằng kim loại màu trắng dài 24,8cm đường kính 01cm có đầu hình cong; 01 lưỡi lam BIC màu trắng; 01 khúc gỗ tròn dài 1,43m, đường kính lớn nhất 3,2cm, đường kính nhỏ nhất 2,2cm, đầu nhỏ gắn một khung kim loại hình tròn đường kính 10cm, xung quanh được bao bọc một túi vải màu trắng xanh. Xét đây là các công cụ do các bị cáo tự tạo dùng để thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 mùng vải màu xanh chiều dài 2,4m, chiều ngang 1,54m, chiều cao 1,92m, bên hông mùng có vết rách kích thước 20 x 12cm

nhưng do bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Châu Hoàng T3 nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo H và bị cáo K liên đới bồi thường cho anh Châu Hoàng T3 số tiền 1.500.000 đồng.

Ông Chau Kim Ngọc T2 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K (K1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; khoản 1 Điều 49; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17-5-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần K (K1) 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17-5-2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây móc bằng kim loại màu trắng dài 24,8cm đường kính 01cm có đầu hình cong; 01 lưỡi lam BIC màu trắng; 01 khúc gỗ tròn dài 1,43m, đường kính lớn nhất 3,2cm, đường kính nhỏ nhất 2,2cm, đầu nhỏ gắn một khung kim loại hình tròn đường kính 10cm, xung quanh được bao bọc một túi vải màu trắng xanh; 01 mùng vải màu xanh chiều dài 2,4m, chiều ngang 1,54m, chiều cao 1,92m, bên hông mùng có vết rách kích thước 20 x 12cm. (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-8-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn).

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K (K1) liên đới bồi thường cho anh Châu Hoàng T3 số tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 99, Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K (Khánh) mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lâm Thanh H và bị cáo Trần K (Khánh) liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lâm Thanh H, bị cáo Trần K, em Bann S và bà Sóc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Chau Kim Ngọc T2 và anh Châu Hoàng T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ-Công an tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng